21 **Write the sentences in the negative.**

1. I went to the cinema yesterday.
   I didn't go to the cinema yesterday.
2. John read a comics book yesterday afternoon.
   .....
3. My friends came to my house last weekend.
   .....
4. You bought a new CD yesterday.
   .....
5. I swam in the sea last summer.
   .....
6. Emma told me a joke yesterday.
   .....
7. The cat ate a fish last night.
   .....
8. You and Jim made sandwiches for lunch yesterday.
   .....
9. Dad drove to work yesterday morning.
   .....
10. Our parents sent us an email last week.
    .....
11. They did a lot of homework yesterday.
    .....
12. I saw many people on the stress yesterday morning.
    .....
13. I had breakfast at 9 o'clock last Sunday.
    .....

LIVEWORKSHEETS

22 Write what Marita did or didn't do yesterday.



1 Marita didn't go shopping.

2 .....

3 .....

4 .....

5 .....

6 .....

7 .....

23 Write the questions for the underline words.

1. Pam came home **yesterday.**

When did Pam come home?

2. We went **to the park** after school.

.....

3. **Mary** ate a lot of sweets.

.....

4. Susan slept **seven hours** yesterday.

.....

5. Paul travelled to Paris **by plane.**

.....

6. Carol invited **Tim** to her party.

.....

7. I spent **20 dollars** for a T-shirt.

.....

8. My brother woke up at **9 a.m** last Sunday.

.....

9. Alan made a lot of **food** for dinner.

.....

10. My father returned to **Vietnam** last week.

.....

LIVEWORKSHEETS



MY VOCABULARY

No	Words	Vietnamese meanings.
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
22		
23		
24		
25		

LIVEWORKSHEETS



V-E TRASLATION-DỊCH VIỆT ANH

No	Vietnamese	English
1	Tôi đã ăn một chút bánh bánh và nhảy ở bữa tiệc sinh nhật tối qua.	*I danced and ate some cake at the birthday party last night.*
2	Bố tôi đã mua cho tôi một chiếc cặp sách ở hiệu sách ngày hôm qua.	
3	Năm ngoái, mẹ tôi không đi London vào mùa đông.	
4	Bạn đã làm gì ngày hôm qua? Tôi đã tới thăm ông bà và chơi bóng đá.	
5	Chủ nhật tuần trước, tôi đã đi dã ngoại với gia đình mình.	
6	Em trai tôi không phải tới trường ngày hôm qua.	
7	Tuần trước, chúng tôi đã làm một chiếc bánh.	
8	Hôm qua tôi đã ngủ 12 tiếng.	
9	Hè năm ngoái, chúng tôi đã đi biển. Tôi đã bơi và chụp rất nhiều ảnh.	
10	Chúng tôi không ở nhà ngày hôm qua. Chúng tôi đi học ở thư viện.	

LIVEWORKSHEETS